

Số: 105/2023/QĐST - DS

Long Hồ, ngày 20 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nghĩa
2. Bà Huỳnh Kim Phụng

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235, 243 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 337/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2022;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thúy O, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 490/33/1, ấp LT, xã ML, huyện CG, tỉnh Long An

Người đại diện hợp pháp của chị Trần Thị Thúy O: Anh Phạm Hoài Duy T, sinh năm 1985, địa chỉ: Số 39/5 khóm A, thị trấn LH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long (Theo giấy ủy quyền ngày 07/11/2022).

1.2. Bị đơn:

1.2.1. Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1965

1.2.2. Anh Phan Bảo Tr, sinh năm 1989

Cùng trú tại: Số 230 ấp AH, xã PĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

1.3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1956

Địa chỉ: ấp PĐ, xã PP, huyện CL, tỉnh Bến Tre

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị D: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959, địa chỉ: ấp 7, xã HL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long (Theo giấy ủy quyền ngày 08/5/2023)

1.3.2. Ông Nguyễn Thanh Ng, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp 7, xã Hậu Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thanh Ng: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959, địa chỉ: ấp 7, xã HL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long (Theo giấy ủy quyền ngày 11/5/2023)

1.3.3. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959

Địa chỉ: ấp 7, xã HL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long

1.3.4. Bà Nguyễn Thị Hồng Nn, sinh năm 1951

1.3.5. Ông Nguyễn Văn Dg, sinh năm 1956

1.3.6. Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1965

1.3.7. Ông Nguyễn Tấn A, sinh năm 1970

1.3.8. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1971

1.3.9. Ông Nguyễn Hữu Tn, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: ấp 7, xã HL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long

1.3.10. Bà Bùi Thị Ngh, sinh năm 1952

1.3.11. Chị Trần Thị H, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Số 39A/3 ấp Long Bình, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Về giá đất: Đất ở nông thôn giá 1.000.000đ/m²; Đất trồng cây lâu năm giá 500.000đ/m²; Đất chuyên trồng lúa nước giá 100.000đ/m².

[2.2] Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thống nhất hàng thừa kế của ông Trần Bá Đ và bà Nguyễn Thị G gồm có: Trần Thị Thúy O, Trần Thị H, Nguyễn Thị Hồng Nn, Nguyễn Văn Dg, Nguyễn Thị N, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Tấn A, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu Tn, Nguyễn Thanh Ng, Nguyễn Thị D.

Phần di sản của ông Đ và bà G gồm có: Phần đất thừa số 706, tờ bản đồ số 17, diện tích 4.841,4m², loại đất trồng lúa và thừa số 463, tờ bản đồ số 17, diện tích 2743,7m² loại ONT + CLN; cùng tọa lạc ấp An Hòa, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long và 01 căn nhà cấp 4 nằm trên thừa 463.

[2.3] Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thỏa thuận chia thừa kế như sau:

[2.3.1] Chị Trần Thị Thúy O được quyền sử dụng phần đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thừa 463-3, diện tích 914,6m², loại ONT + CLN (trong đó có 150m²

đất ONT), thửa 463-4, diện tích 493,5m², loại đất CLN; thửa 706-1, diện tích 1.207,9m², loại đất chuyên trồng lúa và thửa 706-2, diện tích 1.615,1m², loại đất chuyên trồng lúa, cùng tờ bản đồ số 17, tọa lạc xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (kèm theo kết quả đo đạc hiện trạng khu đất).

[2.3.2] Chị Trần Thị H, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Thanh Ng đồng ý giao kỷ phần của mình được hưởng gồm phần đất và căn nhà gắn liền với đất thuộc thửa 463-2, diện tích 923,2m², loại ONT + CLN (Trong đó có 150m² loại đất ONT, diện tích còn lại là CLN), thửa 463-1, diện tích 400,9m², loại CLN, thửa 706-3, diện tích 808,7m², loại đất chuyên trồng lúa, thửa 706 - 4, diện tích 1.209,7m², loại đất chuyên trồng lúa, cùng tờ bản đồ số 17, tọa lạc xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cho bà Trần Thị Kim L.

- Bà Trần Thị Kim L có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị H giá trị quyền sử dụng đất với số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

- Bà Trần Thị Kim L có nghĩa vụ trả giá trị 03 kỷ phần cho bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Thanh Ng tổng cộng số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Công nhận cho bà Trần Thị Kim L được quyền sử dụng phần đất và tài sản có trên phần đất thửa số 463-2, diện tích 923,2m², loại ONT + CLN (Trong đó có 150m² loại đất ONT); thửa 463-1, diện tích 400,9m², loại CLN; thửa 706-3, diện tích 808,7m², loại đất chuyên trồng lúa; thửa 706 - 4, diện tích 1.209,7m², loại đất chuyên trồng lúa, cùng tờ bản đồ số 17, tọa lạc xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (kèm theo kết quả đo đạc hiện trạng khu đất).

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền thực hiện kê khai đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.4] Đình chỉ yêu cầu phản tố của bà Trần Thị Kim L do bà L rút lại toàn bộ yêu cầu phản tố đối với những người thừa kế của ông Đ và bà G phải trả chi phí tiền xây mồ mã, nhà mồ, tổ chức đám tang và thuê người giúp việc cho ông Đ và bà G số tiền 272.056.000đ (Hai trăm bảy mươi hai triệu, không trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

[2.5] Về chi phí tố tụng: Chị Trần Thị Thúy O tự nguyện nộp 4.583.000đ; bà Trần Thị Kim L tự nguyện nộp 4.583.000đ tiền chi phí khảo sát đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Số tiền này chị O đã nộp tạm ứng cho Tòa án đầy đủ, nên bà Kim L có nghĩa vụ trả lại cho chị O số tiền 4.583.000đ (Bốn triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng).

[2.6] Về án phí:

- Chị Trần Thị Thúy O nộp 43.840.500đ (Bốn mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi nghìn, năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 20.300.000đ (hai mươi triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004502 ngày 24/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, chị O còn phải nộp tiếp số tiền án phí 23.540.500đ (hai mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi nghìn, năm trăm đồng).

- Bà Trần Thị Kim L tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí đối với phần nghĩa vụ của bà L và kỷ phần của chị H, bà D, bà N và anh Ng được hưởng tổng cộng là 50.166.700đ (Năm mươi triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn, bảy trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 11.851.000đ (mười một triệu, tám trăm năm mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004713 ngày 13/02/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Bà L còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 38.315.700đ (Ba mươi tám triệu, ba trăm mười lăm nghìn, bảy trăm đồng).

- Hoàn trả cho chị Trần Thị H số tiền tạm ứng án phí 3.000.000đ (ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0004862 ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Hoàn trả cho anh Nguyễn Thanh Ng số tiền tạm ứng án phí 3.000.000đ (ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0005019 ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long
- Chi cục THADS huyện Long Hồ
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Ngọc Tú